

HĐND TỈNH CÀ MAU
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 190/BC-BPC

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI; ngày 05 tháng 6 năm 2026, Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau (theo Tờ trình 405/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 17 tháng 5 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo đó xác định việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế bảo đảm nguồn lực, đặt biệt về cơ chế tài chính, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; khuyến khích áp dụng cơ chế khoán và các cơ chế đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15, theo đó, tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. *Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là... nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy*

định tại Điều 5 của Nghị định này” và điểm a khoản 2¹, khoản 4, khoản 5 Điều 5²; điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ³.

Mặt khác, quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành tại địa phương hiện nay còn thấp so với định mức khoán chi theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy định định mức khoán chi tương đồng với định mức quy định của Trung ương là phù hợp với tình hình thực tế nay, góp phần tạo cơ sở pháp lý trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, bảo đảm chất lượng và tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế xét thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;
- Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

¹ Quy định “Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;...”

² Quy định về định mức khoán chi xây dựng một số loại văn bản quy phạm pháp luật.

³ Quy định: “b) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều này; bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại mục III.10, III.11 của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15...”.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Quy định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại mục III.10, III.11 của Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- *Về đối tượng áp dụng:* (1) Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Cà Mau.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:* Nghị quyết này gồm 7 Điều, như sau: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện; Điều 6. Điều khoản thi hành; Điều 7. Tổ chức thực hiện.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận và thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, điều chỉnh một số nội dung dự thảo nghị quyết, như sau:

(1) Tại khoản 1 Điều 6: Đại biểu đề nghị điều chỉnh ngày có hiệu lực của nghị quyết từ ngày 25/6/2026 thành ngày 01/7/2026 để dễ triển khai thực hiện.

(2) Về quy định chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 6: Đại biểu đề nghị cân nhắc việc quy định hồi tố đối với các “Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2025 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thanh quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này” là đảm bảo quy định chưa; Hiện nay hầu hết các nghị quyết được xây dựng và ban hành trong năm 2025 đều đã thực hiện thanh, quyết toán rồi. Đề nghị điều chỉnh, lấy mốc thời gian “...từ ngày 01/01/2026 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thanh quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này” là phù hợp.

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tư pháp:

Tại Hội nghị thẩm tra, Sở Tư pháp đã giải trình một số nội dung đại biểu đặt ra và tiếp thu ý kiến đại biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương. Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và làm cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch bảo đảm có cơ sở pháp lý nhằm triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết nêu trên cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Pháp chế nhận thấy cơ quan soạn thảo đã có khái toán về nguồn tài chính, đồng thời cũng nêu rõ có xin ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ theo quy định, nhằm đảm bảo nguồn lực để thực hiện khi Nghị quyết được ban hành.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) *Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày:* Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) *Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết*

Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất việc xây dựng nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, quy trình, thủ tục thông thường theo quy định khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết và tổng hợp so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh và cấp xã năm 2026 và năm 2027; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, ... có văn bản góp ý theo quy định; Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình, có báo cáo kết quả thẩm định đầy đủ.

Để tạo sự thống nhất, nâng cao công tác phối hợp trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã hợp trao đổi với các Ban HĐND tỉnh; sau cuộc họp, cơ quan soạn thảo có báo cáo đến UBND tỉnh. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua. Hồ sơ thẩm tra đảm bảo theo quy định pháp luật.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Pháp chế

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình của Sở Tư pháp, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có cơ sở pháp lý, hồ sơ trình đảm bảo quy định.

Ban thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết theo các ý kiến đóng góp của đại biểu đối với các nội dung đã được thống nhất tiếp thu, làm rõ tại Hội nghị thẩm tra.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban PC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HC-TC-QT, CT. HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Đình Liêm